

THƯỜNG THỨC TÔN GIÁO

Tìm hiểu cờ và phướn trong đạo Cao Đài

HUỆ KHẢI^(*)
(Dũ Lan Lê Anh Dũng)

I. KHÁI NIỆM CHUNG

1. Chữ Hán gọi lá cờ là *tràng* 幢, là *kì* 旗, là *xí* 幟. Cán cờ trên đầu có gù, có tua trang trí gọi là *trinh* 旌. Một cách tổng quát, gộp chung hết các loại cờ, chữ Hán gọi là *trinh kì* 旌旗, *kì xí* 旗幟. Người Việt mượn chữ *kì xí*, gọi là *cờ xí*.

Hiện nay trong xã hội, các loại cờ trang trí lễ hội được gọi chung là *cờ phướn*.

Phướn do chữ Hán *phan* 幡 là loại cờ rất dài.

2. Ngoài ra, còn có bốn chữ *tràng phan bảo cái*.

Tràng phan, như nói trên, là cờ và phướn.

Cái là dù che phía trên đầu. Khi rộng và bẹt thì gọi là *tàn*, giống như tàn cây. Khi hẹp và sâu thành ống thì gọi là *lọng*.

Bảo cái 寶蓋 là tàn quý, lọng quý.

Trong mỗi cuộc lễ đưa rước, thường có tràng phan đi trước, bảo cái đi sau để che đầu bậc tôn quý. Đây cũng là ba món thuộc về nghi lễ các tôn giáo.

II. KHÁI NIỆM VỀ CỜ ĐẠO CAO ĐÀI

Mỗi một quốc gia, tổ chức, tôn giáo đều có một lá cờ làm biểu tượng thiêng liêng cho mình. Cờ thường làm bằng vải, lụa (hay chất liệu khác), hình chữ nhật, có màu sắc đặc trưng và có thể kèm theo hình vẽ. Lá cờ của một nước là quốc kì.

Lá cờ của một tôn giáo là đạo kì. Người đạo Cao Đài gọi lá cờ của tôn giáo mình là *đạo kì* 道旗, hiểu ngầm là cờ đạo Cao Đài.

1. Cờ Tam thanh

Lá cờ của đạo Cao Đài gồm có ba màu. Khi treo cờ theo chiều dọc, ba màu kể từ trên xuống dưới là: vàng, xanh, đỏ. Màu vàng tượng trưng cho Thái thanh (phái Phật). Màu xanh dương tượng trưng cho Thượng thanh (phái Tiên). Màu đỏ tượng trưng cho Ngọc thanh (phái Nho). Do đó, cờ đạo Cao Đài cũng được gọi là cờ Tam thanh. Ba màu vàng, xanh, đỏ còn gọi là màu Tam thanh.

Trên thế giới, quốc kì của một số nước cũng gồm có ba màu. Chẳng hạn: Quốc kì Đức có ba màu (đen, đỏ, vàng) nằm song song theo chiều dài. Quốc kì Pháp có ba màu (xanh dương, trắng, đỏ) nằm song song theo chiều ngang. Người Việt thời xưa quen gọi lá cờ Pháp là cờ tam tài (*le drapeau tricolore*). Tiếng Anh gọi tất cả những lá cờ ba màu như thế là *tricolour* (*tri*: ba; *colour*: màu).

Có một lần lá cờ đạo Cao Đài cũng được gọi là cờ tam tài. Theo tiên bối Bảo pháp Nguyễn Trung Hậu, tại chùa Ngọc Hoàng (Đa Kao) vào đêm 22/7 năm Quý Hợi (Chủ Nhật 02/9/1923), Đức Huệ Quang Đại đế giáng cơ, ban cho bài tứ tuyệt tiên tri sự ra đời của đạo Cao Đài như sau:

*. Nhà nghiên cứu, Tp. Hồ Chí Minh.

*Huê phát Tam kì Đạo dĩ khai,
Quang minh tứ hướng thường tam tài.
Đại phước kim đơn thân đắc ngộ,
Đế quân giáng hạ, nhữ vô tai⁽¹⁾.*

華發三期道已開

光明四向上三才

大福金丹身得悟

帝君降下汝無災

Nghĩa là:

Hoa nở đạo kì Ba mở rồi.

Bốn hướng kéo cờ ba màu sáng rõ.

Phước lớn thì gặp được đạo tu tiên,

Đế quân giáng trần các người khỏi tai họa.

2. Cờ đạo của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh

Cờ đạo của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh gồm các chi tiết sau:

Trên nền màu vàng là sáu chữ Hán *Đại đạo Tam kì Phổ độ* 大道三期普度 nằm thành hàng ngang, đọc từ phải sang trái.

Trên phần màu xanh là Thiên nhãn.

Dưới Thiên nhãn là ba món cổ pháp tượng trưng Tam giáo: kinh Xuân thu của đạo Nho; bình Bát vu (*patra*) của đạo Phật; cây Phát chủ của đạo Tiên.

Trên phần màu đỏ để trơn.

3. Ý nghĩa của cờ đạo

Giải thích ý nghĩa các chi tiết của đạo kì, Đức Lý Giáo tông dạy:

“Giáo tông thay mặt cho Thầy nắm quyền hành chánh trị đạo là Thánh nhân.

“Ba Chương pháp thay mặt luật pháp Tam giáo: Nho, Thích, Đạo là ba cổ pháp hiệp một.

“Đầu sư ba phái đại diện nhơn sanh là ba màu Tam thanh (Thái, Thượng, Ngọc).

“Đi xuống một đường thẳng, như thế là đạo kì, là hồn đạo trọn vẹn”⁽²⁾.

4. Cờ đạo của Cơ quan Phổ thông Giáo lí Đại đạo

Cờ đạo Cơ quan Phổ thông Giáo lí cũng gồm ba màu vàng, xanh, đỏ (từ trên xuống). Chiều ngang rộng 1,2m, chiều dọc dài 2,7m, mỗi màu có kích thước 0,9x1,2m.

Trên phần màu vàng vẽ Thiên nhãn. Bên dưới là hai chữ Hán *Đại đạo* nằm ngang (đọc từ phải qua).

Trên phần màu xanh là hai chữ Hán *Tam kì*. Trên phần màu đỏ là hai chữ Hán *Phổ độ*. Bốn chữ *Tam kì Phổ độ* đặt theo hàng dọc ở chính giữa. Tất cả sáu chữ *Đại đạo Tam kì Phổ độ* màu đen.

Ở mặt kia của cờ đạo cũng gồm đủ các chi tiết trình bày y như vậy, nhưng thay sáu chữ Hán bằng sáu chữ Việt màu đen. Thiên nhãn và bốn chữ hàng dọc *Tam kì Phổ độ* hợp cùng hai chữ hàng ngang *Đại đạo* trông giống như chữ thập hay thánh giá.

Lá cờ này thực hiện theo chỉ dẫn trong thánh giáo:

a. *“Đạo kì bề ngang 1 thước 2 tấc; bề dài 3 đoạn, mỗi đoạn 9 tấc, tức là 2 thước 7 tấc. Trên thêu Thiên nhãn hoặc họa cho linh động.*

“Cũng như xưa nay: vàng, xanh, đỏ và ghi trong đó Đại đạo Tam kì Phổ độ, chữ Việt và chữ Hán. Hai mặt y nhau, một mặt chữ Hán, một mặt chữ Việt. Để thay cho linh phước”⁽³⁾.

b. *“Về đạo kì, Thiên nhãn ở trên và Đại đạo viết ngang qua. Nếu Hán tự thì bên*

1. Nguyễn Trung Hậu, *Đại đạo căn nguyên*. Sài Gòn, 1957, tr. 9.

2. Trung Hưng Bửu tòa (Đà Nẵng), 01/6 Mậu Tuất (17/7/1958), Hội thánh Truyền giáo Cao Đài, *Thánh truyền Trung Hưng*. Quyển III, tr. 179.

3. Đức Giáo tông Thái Bạch, Cơ quan Phổ thông Giáo lí, 26/01 Nhâm Tý (11/3/1972).

hữu chữ Đại, bên tả chữ Đạo, rồi Tam kì Phổ độ ngay chính giữa dài xuống hai màu kia. Còn chữ Việt thì chữ Đại bên tả, chữ Đạo bên hữu, Tam kì Phổ độ dài xuống. Đó là đạo kì thay cho linh phước.

Còn các đạo kì, các tiểu đạo kì cắm xung quanh thì không có chữ chi hoặc vẽ chi cả.

“Hai mặt y nhau, chỉ khác nhau là một mặt Hán tự, một mặt Việt ngữ vậy thôi”⁽⁴⁾.

5. Nghi thức thượng cờ đạo tại Cơ quan Phổ thông Giáo lí

Tại Cơ quan, cờ đạo thay cho linh phướn. Khi thượng cờ đạo phải lập bàn hương án bên dưới cột cờ. Nhân viên các cấp nam, nữ đứng vòng quanh bàn hương án và cột cờ theo hình bầu dục. Toàn thể cùng đọc một lần *Bài cầu nguyện*⁽⁵⁾ để đón nhận sự hộ trì của Đức Chí tôn Thượng đế.

Nghi thức này thực hiện theo chỉ dẫn trong thánh giáo:

a. *“Giờ thượng đạo kì thành tâm đọc Bài nguyện của chư đệ để tiếp nhận sự hộ trì của Đức Chí tôn Thượng đế”*⁽⁶⁾.

b. *“Bài cầu nguyện chỉ đọc một lần là đủ”*⁽⁷⁾.

c. *“Về việc thượng đạo kì, tuy không phải hình thức thượng linh phướn như ở các thánh thất, thánh tịnh, nhưng nội dung và ý nghĩa của buổi lễ thượng đạo kì cũng y như thượng linh phướn. Do đó, đứng vào giờ ấy thiết một bàn hương án để trước trụ sở, bên cạnh, phía dưới, theo chiều đứng cột đạo kì. Lưỡng ban nhân viên các cấp nam nữ đứng vòng theo hình bầu dục. Toàn thể cùng đọc Bài cầu nguyện của nhân viên Cơ quan thay vì bài kinh thượng phướn”*⁽⁸⁾.

6. Nghi thức trang hoàng có treo đạo kì và quốc kì tại Cơ quan Phổ thông Giáo lí

Quốc kì và đạo kì có diện tích bằng nhau, treo phía trên hai bên bàn nghi lễ. Từ ngoài trông vào, quốc kì treo bên trái, đạo kì treo bên phải.

Với những lá cờ nhỏ, treo thành dây dài để trang hoàng, thì mỗi lá cờ nhỏ

cũng có kích thước tỉ lệ tương ứng với lá cờ lớn, nhưng chỉ có ba màu vàng, xanh, đỏ (Tam thanh), không có Thiên nhãn, không có sáu chữ Đại đạo Tam kì Phổ độ.

Nghi thức này thực hiện theo chỉ dẫn trong thánh giáo:

“Về quốc kì và đạo kì, ngoài các cờ bảng, cờ dây, thêm hai lá cờ lớn, một quốc kì, một đạo kì, diện tích bằng nhau, treo phía trên hai bên bàn nghi lễ, từ ngoài trông vào, quốc kì treo bên trái, đạo kì treo bên phải”⁽⁹⁾.

III. KHÁI NIỆM VỀ PHƯỚN CAO ĐÀI

Lá phướn (chữ Hán: *phan* 幡) là dải lụa hay vải có bề ngang rất hẹp so với chiều dài rất dài, được treo buông thõng theo chiều dọc. Đuôi phướn hoặc cắt nhọn, hoặc có hình đuôi cá, hoặc bằng ngang. Trên lá phướn và viền bên ngoài thường đính các thẻ nhỏ (lụa hay vải), hoặc viền tua nhiều màu. Trên mỗi mặt lá phướn thường viết nhiều chữ Hán hay tiếng Việt, xếp thành hàng dọc.

Phướn thường dùng trong tôn giáo. Các cuộc lễ thể tục ngày nay cũng dùng phướn nhiều màu để trang trí xen với cờ.

4. Đức Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim Tinh, Cơ quan Phổ thông Giáo lí, 03/02 Nhâm Tý (15/3/1972).

5. *Bài cầu nguyện* gồm chín khổ thơ, mỗi khổ bốn câu, tổng cộng ba mươi sáu câu, do Đức Đại tiên Lê Văn Duyệt ban cho Cơ quan Phổ thông Giáo lí tại Thiên Lí Đền, ngày 13-02 Bính Ngọ (04/3/1966).

6. Đức Giáo tông Thái Bạch, Cơ quan Phổ thông Giáo lí, 26/01 Nhâm Tý (11/3/1972).

7. Đức Minh Đức Đạo Nhơn, Cơ quan Phổ thông Giáo lí, 10/02 Nhâm Tý (24/3/1972).

8. Đức Minh Đức Đạo Nhơn, Cơ quan Phổ thông Giáo lí, 10/02 Nhâm Tý (24/3/1972).

9. Đức Minh Đức Đạo Nhơn, Cơ quan Phổ thông Giáo lí, 02/02 Tân Hợi (26/02/1971).

1. Quan niệm dân gian về phướn

Tục treo phướn có từ lâu đời trong dân gian, do ảnh hưởng đạo Phật, và được giải thích bằng chuyện cổ tích về sự tích cây

nêu mùa xuân.

Truyền rằng, khi xưa Tết đến, trong lúc thần thánh trở về trời châu Thượng Đế, ma quỷ thừa dịp kéo đến quấy nhiễu trần gian. Dân chúng kêu Trời, khẩn Phật cứu giúp. Sau khi dùng phép thần thông đẩy lui ma quỷ, Phật dạy dân treo phướn lên cao để làm hiệu đánh dấu là vùng đất của Phật, ma quỷ trông thấy phải tránh xa.

Như thế, hiểu theo dân gian, chỗ nào treo phướn, chỗ đó là đất Phật. Theo một số tài liệu nhà Phật, phướn là vật trang nghiêm biểu dương oai đức của Phật, treo phướn còn có ý nghĩa cầu xin phước đức, an lành cho dân chúng trong vùng.

2. Phướn trong đạo Cao Đài

Phướn trong đạo Cao Đài thường là một dải rất dài, đuôi bằng ngang, có nơi viền tua giống như hình răng cửa (cũng gọi là chạy chân rết). Xuôi theo chiều dài hai bên phướn có nhiều thẻ nhỏ thông xuống. Chiều dài, bề ngang, số thẻ thường là bội số của số 3 (như 9, 12, 24, v.v.).

Đại đạo Tam kỳ Phổ độ chưa phục hồi thành một hội thánh duy nhất, do đó hình thức các lá phướn trong đạo Cao Đài hiện nay rất khác nhau giữa các hội thánh, thánh sở. Nghi thức và kinh đọc khi thượng phướn, hạ phướn cũng không giống nhau.

3. Phướn của Hội thánh Cao Đài Tây Ninh

a. Phướn trước Đền thánh (Tòa thánh Tây Ninh)

Phướn trước Đền thánh (Tòa thánh Tây Ninh) dài 9m, ngang 1,2m, nền vàng, trên mặt có ba dải màu: vàng, xanh, đỏ (từ trái sang phải). Trên dải màu xanh, cao hơn hết có Thiên nhãn, kế tiếp xuống dưới có ba món cổ pháp tượng trưng Tam giáo (Xuân thu, Phát chủ, Bát vu) rồi tiếp

theo là sáu chữ Đại đạo Tam kỳ Phổ độ. Ngay chính giữa lá phướn là giỏ hoa, kế đến có chín thẻ, hai bên bìa là mười hai thẻ theo chiều dài. Đầu cột phướn đắp hình rồng.

b. Phướn trước Đền Phật mẫu (Báo Ân Từ)

Phướn trước Báo Ân Từ dài 9m, ngang 0,9m (hẹp hơn phướn trước Đền thánh 0,3m, nhưng chiều dài bằng nhau). Phướn gồm ba màu: vàng, xanh, đỏ. Phía trên có Thiên nhãn, tiếp theo là ba món cổ pháp tượng trưng Tam giáo (kinh Xuân thu, Phát chủ, Bát vu), kế tiếp là sáu chữ Đại đạo Tam kỳ Phổ độ viết xuôi xuống theo chiều dọc rồi đến giỏ hoa. Đầu cột phướn đắp hình chim phụng.

4. Phướn của Hội thánh Cao Đài Ban Chỉnh Đạo

Cờ đạo gồm ba màu từ trên xuống: vàng, xanh, đỏ. Hội thánh Cao Đài Ban Chỉnh Đạo đổi thứ tự này thành xanh, vàng, đỏ để làm lá phướn riêng. Có người giải thích rằng, đưa màu xanh của phái Thượng lên trên cùng để biểu thị Đức Giáo tông Nguyễn Ngọc Tương (Thượng Tương Thanh) đã thành đạo. Phướn có các chi tiết sau:

Trên màu xanh có sáu chữ Đại đạo Tam kỳ Phổ độ.

Trên màu vàng có Thiên nhãn.

Trên màu đỏ có ba cổ pháp tượng trưng Tam giáo (kinh Xuân thu, Phát chủ, Bát vu).

5. Phướn của Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên

Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên có ba loại phướn:

Phướn huỳnh, dài 3,60m, ngang 0,36m (chung cho Hội thánh và các thánh tịnh), chỉ có một màu vàng, trên cùng có Thiên nhãn, kế tiếp xuống dưới là tám chữ Hán màu đỏ viết theo hàng dọc: *Thiên khai*

*Huỳnh đạo Cao Đài cứu thế. 天開黃道
高臺救世.* Mặt bên kia là chữ Việt màu đỏ, mỗi chữ viết cách điệu thành hình tròn. Có nơi chỉ viết một mặt chữ Hán, mặt kia không viết chữ. Phướn huỳnh treo thường xuyên phía trước thánh tịnh (liên tục suốt ngày đêm).

Phướn linh của Hội thánh dài 24m, ngang 0,72m (của các thánh tịnh dài 7,20m, ngang 0,36m), bên ngoài viền chân rất xanh (cũng gọi viền vi rồng). Nếu tính luôn phần viền xanh cả hai bên, bề ngang phướn linh của Hội thánh là 0,9m. Phướn linh nền vàng, trên cùng có Thiên nhãn, bên dưới là hai mươi chín chữ Hán màu đỏ viết theo hàng dọc: *Tiên Thiên Đại đạo Tam kì Phổ độ phổ hóa quần sanh, giáo dân vi thiện, phụng sự đạo đức chánh nghĩa, kiến lập cơ tuyệt khổ đại đồng.* 先天

**大道三期普度普化群生教民爲善
奉事道德政義建立基絕苦大同.**

Mặt bên kia là chữ Việt màu đỏ, mỗi chữ viết cách điệu thành hình tròn. Phướn linh được treo trong các ngày có đại hội, khánh thành, an vị, tết Nguyên đán, lễ vía Đức Chí tôn (09/01 âm lịch), vía Phật mẫu (15/8 âm lịch), ba ngày rằm thượng ngươn, trung ngươn và hạ ngươn (15 tháng 01, tháng 7, tháng 10 âm lịch).

Phướn Tam thanh (của Hội thánh dài 24m, ngang 0,72m; của các thánh tịnh dài 7,20m, ngang 0,36m), gồm ba màu vàng, xanh, đỏ theo thứ tự từ trên xuống. Trên cùng phần màu vàng có Thiên nhãn, không viết chữ. Phướn Tam thanh treo vào các ngày sóc vọng, vía Tam giáo Tổ sư, vía Tam trấn Oai nghiêm, Ngũ chi, kỉ niệm Đức Hộ pháp Huệ Đức, các vị giáo tông, nữ đầu sư...

6. Phướn của Hội thánh Truyền giáo Cao Đài

Phướn của Hội thánh Truyền giáo Cao Đài có phần trên cùng màu trắng, bằng 1/10 chiều dài lá phướn. Trên nền trắng này có Thiên nhãn và ba cổ pháp tượng trưng Tam giáo (Xuân thu, Phát chủ, Bát vu). Kế tiếp bên dưới là ba màu Tam thanh (vàng, xanh, đỏ) xếp thành ba dải song song xuôi theo chiều dài lá phướn.

7. Phướn linh của Vĩnh Nguyên Tự

Phướn linh của Vĩnh Nguyên Tự do các đạo tử Nữ chung hòa (Cơ quan Phổ thông Giáo lý) thực hiện để góp công quả vào lễ khánh thành tái thiết Vĩnh Nguyên Tự (xã Long An, quận Cần Giuộc, tỉnh Long An) vào ba ngày 13-15/3 Quý Sửu (15-17/4/1973). Số đo lá phướn là bội số của 3. Lá phướn treo vào mỏ chim phụng. Đầu cột phướn là ba cổ pháp tượng trưng Tam giáo.

Phướn linh được thực hiện theo lời Đức Đông Phương Chưởng Quản dạy:

“Về lá linh phướn cho Vĩnh Nguyên Tự, Bần đạo dành phần công quả này cho Nữ chung hòa.

“Chư muội:

THI

Săn lòng thành kính với gia công,

Hợp tác đó đây chí đại đồng,

Tay khéo đường kim cùng mũi chỉ,

Điện lành do đó sẽ hanh thông.

“Về kích thước, lá linh phướn ấy sẽ thực hiện như sau:

“Bề rộng 7 tấc 2 (0,72m).

“Bề dài 9 thước (9m).

“Trong 7 tấc 2 chiều rộng ấy gồm có thân chính 5 tấc 2 (0,52m), hai bên rìa chạy chun rít, mỗi bên 1 tấc (0,10m), cộng lại đủ 7 tấc 2.

“Về màu sắc, nền vàng từ trên xuống dưới đủ 9 thước. Chữ đỏ trong vòng tròn của mỗi chữ. Chạy chun rít màu xanh.

Như vậy đủ ba màu Tam thanh: huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, thanh sắc thanh quang.

“Về chữ, sẽ chọn sáu chữ Đại đạo Tam kì Phổ độ. Chữ Hán một bên, phía bên kia cũng sáu chữ đỏ nhưng cắt thành Việt ngữ. Nghĩa là một bên chữ Hán, một bên chữ Việt. Chư muội an tọa”⁽¹⁰⁾.

IV. VÀI NHẬN XÉT VỀ PHƯỚC CAO ĐÀI

1. Tính đa dạng của phước Cao Đài

Hiện nay cờ đạo Cao Đài các nơi về đại thể thì khá giống nhau, chỉ trừ một vài chi tiết nhỏ. Riêng về phước thì đa dạng.

Đức Giáo tông Đại đạo từng dạy tiên bối Huỳnh Chơn (Cơ quan Phổ thông Giáo lí) như sau:

“Về lá phước, hiện đệ hiểu rằng đương giữa hồi cơ đạo chưa quy nguyên thống nhất, lòng người chưa được đồng nhất hiểu về lí đạo, do đó lá phước để làm mẫu sau này cho Đạo cũng chưa thể thực hành được. Còn phải chờ Tòa thánh duy nhất do đại hội vạn linh, chừng đó sẽ được quy định rõ rệt”⁽¹¹⁾.

2. Màu Tam thanh là màu phước truyền thống

Khi dạy Cơ quan Phổ thông Giáo lí tạo lá phước giúp bốn đạo ở Tam Thôn Hiệp, Đức Lý Giáo tông có nhắc tiên bối Huỳnh Chơn lưu ý tới màu Tam thanh trên lá phước truyền thống như sau:

“Riêng lá phước tại Văn phòng Tam Thôn Hiệp, hiện đệ hãy tạm dựa vào kiểu mẫu một lá phước đã có từ xưa của một hội thánh hoặc tòa thánh, có hình thức Tam thanh song song theo chiều dài”⁽¹²⁾.

3. Kích thước lá phước

Về kích thước lá phước rất khác nhau, chắc chắn phải có một ý nghĩa sâu kín nào đó, cần được nghiên cứu thêm. Bởi lẽ,

các nơi thực hiện phước đều theo quy cách do thánh giáo chỉ dạy.

Chẳng hạn, khi dạy Nữ chung hòa Cơ quan Phổ thông Giáo lí tạo lá phước giúp Vĩnh Nguyên Tự (1973), Đức Lý Giáo tông đã ấn định kích thước là 9m chiều dài và 0,72m chiều ngang, trên viết sáu chữ Đại đạo Tam kì Phổ độ. Khi dạy Cơ quan tạo phước Tam thanh giúp Tam Thôn Hiệp (1965), Đức Đông Phương Chưởng Quản quy định kích thước là 9,3m chiều dài và 0,57m chiều ngang:

“... Cơ quan phải sắm một lá phước theo Tam thanh Đại đạo. Trong lá phước đề là Đại đạo Tam kì Phổ độ. Bề dài chín thước ba tấc (9,30m), bề ngang năm tấc bảy phân (0,57m)”⁽¹³⁾.

4. Vài ý nghĩa căn bản của lá phước

a. Lá phước là hồn của Đạo

Khoảng một năm sau lễ khánh thành tái thiết Vĩnh Nguyên Tự, nhân dịp khánh thành thánh tịnh Bửu Quang Đàn (nay ở xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An), Đức Giáo tông Đại đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy:

“Đây Bàn đạo dạy thêm chư muội Nữ chung hòa: Hãy tạo một linh phước y như Vĩnh Nguyên Tự để hiến cho Bửu Quang Đàn trong lễ khánh thành. Đó là hồn của Đạo. Tâm hồn hòa thì thể xác yên. Chư hiền muội lưu ý”⁽¹⁴⁾.

b. Thượng phước là nêu cao ý thức người đạo Cao Đài

Trong những ngày lễ, nhìn lá phước

10. Cơ quan Phổ thông Giáo lí, 20/02 Quý Sửu (24/3/1973).

11. Thánh thất Tân Định, 15 rạng 16/8 Ất Ty (10/9/1965).

12. Thánh thất Tân Định, 15 rạng 16/8 Ất Ty (10/9/1965).

13. Thiên Lý Đàn, 01/8 Ất Ty (27/8/1965).

14. Cơ quan Phổ thông Giáo lí, 15/01 Giáp Dần (06/02/1974).

Cao Đài trên cao, người tín đồ ý thức đó là dấu hiệu thiêng liêng dẫn dắt mọi

thành viên của thánh sở nói riêng, của đạo Cao Đài nói chung cùng nhìn nhận một Trời Cha, cùng đi theo một hướng, cùng nhớ lời nguyện khi xưa trước khi vào thế gian, để cùng thực thi sứ mạng cứu thế của Đại đạo Tam kỳ Phổ độ.

Ý thức ấy được Đức tiên bối Đoàn Văn Bản dạy như sau:

*... Điều tốt đẹp tâm hiền ghi nhớ,
Sự xấu xa chừa bỏ quên đi,
Trở về nguồn cội từ bi,
Đệ huynh tử muội đồng đi một đàng.*

*Vì đã có phước tràng dẫn lối,
Vì đã theo một cội Cao Đài,
Đâu đâu cùng những ai ai,*

*Chung nhau hoài tưởng trong ngày
thiên liêng.*

*Để nhớ mãi tâm nguyện thuở trước,
Để thực hành cho được đồng tình,
Cũng hôn cũng trí cũng hình,*

*Cũng Cha Thượng đế, cũng mình như
sinh.*

Đạo Trời mong được rạng danh⁽¹⁵⁾.

c. Lá phước tượng trưng nguyện lành của người đạo

Thượng phước, đọc kinh thượng phước là để cầu nguyện thế giới an bình, trần gian đạo đức, người đang sống biết tu, hồn người quá vãng được siêu thoát về cõi Tiên.

Ý nghĩa này hàm ngụ trong bài kinh thượng phước của thánh thất Từ Vân (Hội thánh Truyền giáo Cao Đài), do Đức Lý Giáo tông ban cho:

*“Đây, Bần đạo cho bài tụng khi thượng
phước.*

*Nay giờ lành thành tâm thượng phước,
Cầu muôn loài quy hướng tu hành,
Năm châu thế giới chúng sanh,
Hòa bình hưởng phước đất lành an
ninh.*

*Cầu nguyện cho chơn linh siêu độ,
Nơi bồng lai Tiên lộ lần lên,
Trần gian đạo đức xây nên,
Hoàn cầu hạnh phúc vững bền muôn
năm.*

*(Đọc ba lần. Khi dứt, niệm danh
Thầy)*⁽¹⁶⁾.

Một số bài kinh thượng phước khác cũng hàm ngụ ý nghĩa tương tự như vậy.

Thí dụ: Bài kinh thượng phước Tam thanh của Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên (dài 24 câu song thất lục bát).

Mở đầu (câu 1-4):

*Nhờ lệnh dạy Cha Trời ban thưởng,
Đến giờ lành thượng phước Tam
thanh,*

*Cầu cho nước được phước lành,
Cầu cho khắp cả nhưn sanh hưởng nhờ.*

Kết thúc (câu 21-24):

*Nay rải khắp tiếng đờn khoan nhặt,
Cả chúng sanh bệnh ngặt do hờn,
Cha Trời ban chén kim đơn,
Chung nhau lại uống khỏi cơn ngặt
này. /.*

15. Thánh thất Nam Thành, 22/8 Tân Hợi (10/10/1971).

16. Hườn Cung Đàn, 30 rạng 01/8 Nhâm Dần (29/8/1962).